

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LX  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS – ST

Ngày: 02 – 4 – 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phạm Xuân Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số: 03/2021/TLST – DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST – DS ngày 23/02/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST – DS ngày 17/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Hà Q, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số X/Y, tổ C, đường N, khóm B 3, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang – có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Hồng P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số Y/Z, đường L, khóm B 7, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 25/12/2020, bản tự khai ngày 05/01/2021, tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Hoàng Hà Q trình bày:**

Qua sự giới thiệu của người quen, ông có cho bà P vay 700.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 02 ngày, lãi suất vay là 0,2/ngày tức

6%/tháng. Việc vay tiền có ghi nhận tại biên nhận nợ ngày 16/7/2020. Sau khi nhận đủ tiền vay, bà P chưa nộp lãi lần nào và đến nay vẫn chưa trả vốn. Thời gian qua, ông nhiều lần liên hệ bà P để yêu cầu trả nợ, bà P có năn nỉ, có hứa hẹn nhưng không thực hiện. Khi vay tiền của ông, bà P có giao cho ông quản lý một chiếc xe ô tô con màu đen, biển số xe 67A – 036.89 nhãn hiệu Toyota, loại Camry để làm tin và hiện nay ông vẫn còn đang quản lý chiếc xe này, bà P không bàn giao bản chính giấy chứng nhận xe cho ông. Việc bà P giao xe cho ông làm tin là chỉ nói miệng không lập hợp đồng. Nay, ông đồng ý giao trả xe cho bà P. Ông yêu cầu bà P trả tổng số tiền là 793.250.000 đồng, trong đó bao gồm tiền vốn vay theo biên nhận nợ này 16/7/2020 là 700.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày vay đến ngày xét xử là 93.250.000 đồng.

***\* Theo bản tường trình ngày 15/3/2021 bị đơn là bà Dương Hồng P trình bày:***

Bà có mượn của ông Hoàng Hà Q số tiền là 700.000.000 đồng và có thể chấp 01 chiếc xe Camry biển số 67A.03689 màu đen. Thời gian qua, việc kinh doanh của bà gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi như đã thỏa thuận. Nay, bà có nguyện vọng được tạo thêm thời gian để bà trả nợ và xin nhận lại xe.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Tranh chấp giữa ông Hoàng Hà Q và bà Dương Hồng P là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú là số 40<sup>E</sup>1, đường Lê Hoàn, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố LX. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

#### ***Về nội dung:***

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản chính Biên nhận nợ ngày 16/7/2020.

Phía bà P thừa nhận có nợ ông Q số tiền trên và mong muốn được tạo thêm thời gian để trả nợ. Như vậy, đủ cơ sở để xác định giữa ông Q và bà P đã xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản, có thời hạn và có lãi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy, đã hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay con nợ là 700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 93.520.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu của bị đơn về việc xin thêm thời gian để trả nợ không được nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Căn cứ vào lời khai, các bên thống nhất, để bảo đảm khoản vay 700.000.000 đồng, bà P có thể chấp cho ông Q một chiếc xe ô tô con màu đen, biển số xe 67A – 036.89 nhãn hiệu Toyota, loại Camry. Xét thấy, việc thế chấp tài sản này không được thực hiện theo quy định của pháp luật và ông Q tự nguyện giao trả lại tài sản cho bà P là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.322.000 đồng theo biên lai thu số 0007446 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn bà Dương Hồng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 35.730.000 đồng.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH**

***Căn cứ vào:***

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hoàng Hà Q.

Buộc bị đơn là bà Dương Hồng P phải có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Hà Q tổng số tiền là 793.250.000 đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm tiền vốn vay còn nợ là 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 93.250.000 đ (chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hoàng Hà Q có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Hồng P một chiếc xe ô tô con màu đen, biển số 67A – 036.89 nhãn hiệu Toyota, loại Camry (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002865 do Phòng Cảnh sát giao thông cấp)

\* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn là ông Hoàng Hà Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.322.000 đ (mười bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007446 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn là bà Dương Hồng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 35.730.000 đ (ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì

quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phạm Xuân Khanh**